*Ngày soạn: 11/01/2018*

***Tiết 32***

**BÀI 34. NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức** Học sinh

- Biết được ph­ương pháp chọn phối và nhân giống thuần chủng vật nuôi

- Phân biệt được các ph­ương pháp chọn phối

**2. Kĩ năng**

- Phát triển kĩ năng quan sát, phân tích kênh hình, kĩ năng liên hệ thực tế

\* Kỹ năng sống: Tìm kiếm và xử lí thông tin, phản hồi, lắng nghe tích cực, thể hiện sự tự tin, giải quyết vấn đề, quản lí thời gian

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn, yêu thích vật nuôi

- Có ý thức lao động, thực hiện tốt việc chăn nuôi trong gia đình

**4. Năng lực được hình thành**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy. Năng lực liên hệ thực tế

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV - HS**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** Máy tính, máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**  Đọc bài trước ở nhà

**III. PHƯƠNG PHÁP**

- Phương pháp trực quan, đàm thoại, thuyết trình

**IV**. **TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY BÀI GIẢNG – GIÁO DỤC**

**1. Ổn định lớp** Kiểm tra sĩ số học sinh *(1p)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | Lớp | Sĩ số | Học sinh vắng |
| 16/01/2018 | 7A |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ** *(5p)*

? Thế nào là chọn giống vật nuôi ? Cho ví dụ ?

? Theo em muốn quản lí giống vật nuôi tốt thì cần phải làm gì ?

**3. Bài mới**

Vào bài: Sự phối hợp để phát huy tác dụng của chọn lọc. Tuỳ mục tiêu nhân giống mà chọn phối con đực và con cái cùng giống hay khác giống….

***Hoạt động 1:******Tìm hiểu về chọn phối***

***- Thời gian:*** 15 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được thế nào là chọn phối

***- Hình thức tổ chức:*** Dạy học phân hóa

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, vấn đáp, dẫn dắt và gợi mở

***- Kĩ thuật dạy học:*** kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật phân tích tranh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu hs nghiên cứu thông tin sgk và trả lời các câu hỏi  ? Thế nào là chọn phối ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Chọn phối nhằm mục đích gì ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Chọn phối nh­ư thế nào?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  - GV: dùng tranh ảnh để giới thiệu, cho hs đọc 2 ví dụ trong sách giáo khoa về các phương pháp chọn phối  ? Hãy tìm các ví dụ khác về chọn phối cùng giống và chọn phối khác giống ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Thế nào là chọn phối cùng giống và khác giống ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  …………………………………….. | **I. Chọn phối**  **1. Thế nào là chọn phối ?**  - Chọn phối là cho con đực ghép đôi với con cái cho sinh sản theo mục đích chăn nuôi.  **2. Các phư­ơng pháp chọn phối**  - Chọn phối cùng giống (nhân giống thuần chủng).  - Chọn phối khác loài. |

***Hoạt động 2:******Tìm hiểu nhân giống thuần chủng***

***- Thời gian:*** 20 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được thế nào là nhân giống thuần chủng vật nuôi

- ***Hình thức tổ chức***: Dạy học phân hóa

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình

- ***Kĩ thuật dạy học***: Kĩ thuật động não, kĩ thuật đặt câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu hs quan sát tranh vẽ, nghiên cứu thông tin sgk, trả lời câu hỏi:  ? Thế nào là nhân giống thuần chủng?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Nhân giống thuần chủng nhằm mục đích gì ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  - Gv: lấy ví dụ và tranh ảnh để minh hoạ cho định nghĩa và mục đích của phư­ơng pháp này. - Gv cho hs nêu thêm ví dụ khác dùng bảng phụ để h­ướng dẫn học sinh đánh dẫu (x) vào cột 3 hoặc cột 4 ở bảng.  ? Muốn nhân giống thuần chủng đạt kết quả cao phải có những điều kiện gì?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  - Gv có thể nêu ví dụ khi nhân giống thuần chủng gà ri thì những cá thể nào có sản l­ượng trứng thấp, có tính ấp bóng mạnh kéo dài bị loại bỏ  ? Phân biệt ph­ương pháp chọn phối khác loài và nhân giống vật nuôi?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ............................................................................. | **II. Nhân giống thuần chủng.**  **1. Nhân giống thuần chủng là gì?**  - Định nghĩa : Là phư­ơng pháp nhân giống chọn ghép đôi giao phối con đực và con cái cùng một giống  - Mục đích : Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có, giũ vững và hoàn chỉnh đặc tính đã có.  **2. Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả.**  - Có mục đích rõ ràng.  - Có số l­ượng lớn vật nuôi đực và cái của giống thuần chủng tham gia vào ghép đôi giao phối.  - Nuôi d­ưỡng chăm sóc tốt bao gồm cả việc phát hiện, loại thải kịp thời những đặc điểm không mong muốn |

**4. Củng cố (3p)**

- Hệ thống nội dung bài học qua sơ đồ tư duy

**5. Hướng dẫn học ở nhà (1p)**

- Về nhà học bài và trả lời câu hỏi

- Đọc và xem trước bài 37: Thức ăn vật nuôi

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 11/01/2018*

***Tiết 33***

**Bài 37: THỨC ĂN VẬT NUÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức** Học sinh

- Biết được nguồn gốc của thức ăn vật nuôi.

- Biết được thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi. Hiểu đ­ược vai trò của các chất dinh d­ưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện tốt việc chăn nuôi ở gia đình mình, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống

- Phát triển kĩ năng quan sát, so sánh, phân tích kênh hình

\* Kỹ năng sống: Tìm kiếm và xử lí thông tin, lắng nghe tích cực, thể hiện sự tự tin, giải quyết vấn đề

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn

- Có ý thức tiết kiệm thức ăn trong chăn nuôi và bảo vệ môi trường khi sản xuất và sử dụng thức ăn trong chăn nuôi

**4. Năng lực được hình thành**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy tổng hợp, liên hệ thực tế.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV - HS**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** Máy tính, máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**  Đọc bài trước ở nhà

**III. PHƯƠNG PHÁP**

- Phương pháp trực quan, đàm thoại, thuyết trình

**IV**. **TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY BÀI GIẢNG – GIÁO DỤC**

**1. Ổn định lớp** Kiểm tra sĩ số học sinh *(1p)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | Lớp | Sĩ số | Học sinh vắng |
| 20/01/2017 | 7A |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ** (không)

**3. Bài mới**

***Hoạt động 1:******Tìm hiểu nguồn gốc thức ăn vật nuôi***

***- Thời gian:*** 20 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được nguồn gốc của thức ăn vật nuôi.

***- Hình thức tổ chức:*** Dạy học phân hóa,

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, phương pháp vấn đáp, gợi mở

***- Kĩ thuật dạy học:*** kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật động não

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Giáo viên cho hs quan sát tranh ảnh và liên hệ hiểu biết thực tế cho biết:  ? Hãy quan sát hình vẽ và cho biết các loại vật nuôi đang ăn những thức ăn gì?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Tại sao bò ăn đ­ược rơm rạ và lợn lại không ăn đư­ợc rơm ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Vậy thế nào là thức ăn vật nuôi ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Em hãy kể các loại thức ăn vật nuôi mà vật nuôi ăn?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  - Gv yêu cầu hs quan sát tranh vẽ 64 (vẽ ở bảng phụ) và tìm nguồn gốc của từng loại thức ăn rồi xếp chúng 1 trong 3 loại sau : TV, ĐV, chất khoáng.  ? Vậy thức ăn có nguồn gốc từ đâu ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  **\*Giáo dục đạo đức** Sử dụng các phụ phẩm công nghiệp ,sản phẩm thủy sản, là mắt xích trong mô hình VAC và RVAC nên khi sản xuất cân chú ý đến vấn đề ô nhiễm môi trường  …………………………………….. | **I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi.**  **1. Thức ăn vật nuôi.**  - Là những thứ vật nuôi ăn đ­ược và phù hợp với đặc điểm sinh lí tiêu hoá của vật nuôi.    **2. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi**  - Thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ thực vật, động vật và chất khoáng. |

***Hoạt động 2:******Tìm hiểu về thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi***

***- Thời gian:*** 20 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi. Hiểu đ­ược vai trò của các chất dinh d­ưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

- ***Hình thức tổ chức***: Dạy học phân hóa

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình

- ***Kĩ thuật dạy học***: Kĩ thuật động não, kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật liên hệ thực tế

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Gv chiếu bảng ghi thành phần dinh dưỡng của một số loại thức ăn vật nuôi  ? Có mấy loại thức ăn?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Trong thức ăn có những loại chất dinh d­ưỡng nào?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Thức ăn thực vật chứa nhiều loại chất dinh d­ưỡng nào?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Trong các loại thức ăn đều chứa chất dinh dưỡng nào?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Những loại thức ăn nào mà lại chứa nhiều nước ( rau xanh, củ quả)?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Thức ăn nào chứa nhiều Gluxit  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Thứa ăn nào chứa nhiều Protein?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  - Gv chiếu hình vẽ 65.5 hình là biểu thị hàm lượng n­ước và chất khô ( Protein, gluxit, lipit, chất khoáng) t­ương ứng với mỗi loại thức ăn ở bảng.  ? Hãy điền tên các loại thức ăn t­ương ứng với mỗi hình trên?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ? Thức ăn vật nuôi có thành phần dinh d­ưỡng như­ thế nào ?  HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung  GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận  ............................................................................. | **II. Thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi.**  - Các loại thức ăn vật nuôi đều có thành phần dinh d­ưỡng như­ sau: Protein, Gluxit, chất khoáng và Vitamin, n­ước. |

**4. Củng cố (3p)**

- Hệ thống lại kiến thức của bài

- Cho học sinh đọc phần “Có thể em ch­ưa biết ”

**5. Hướng dẫn học ở nhà (1p)**

- Về nhà học bài và trả lời câu hỏi

- Đọc và xem trước bài sau bài 38: vai trò của thức ăn đối với vật nuôi

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

Ký duyệt của tổ chuyên môn

Nguyễn Huệ, Ngày....... tháng......năm……..